

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày: 18/3/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Ngọc Giang San

+ Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1- Võ Văn T, sinh năm 1982. Tại: Đồng N. Nơi đăng ký thường trú: ấp Tập P, xã Long P, huyện Long T, tỉnh Đồng N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ và bà Ngân Tài H; vợ Nguyễn Thị H và 01 người con, sinh năm 2005.

Tiền án:

- Ngày 27/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 45/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2017, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 16/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số: 121/2018/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/03/2020, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/4/2012, UBND huyện Long Thành ra Quyết định số 1724/QĐ-UBND về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục - Lao động - Xã hội tỉnh Đồng Nai, thời gian 24 (hai mươi

bốn) tháng. Chấp hành xong ngày 09/6/2014; bị bắt tạm giữ ngày 28/8/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

2- Đinh Văn T, sinh năm 1976. Tại: Đồng N. Nơi đăng ký thường trú: ấp Tập P, xã Long P, huyện Long T, tỉnh Đồng N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn) 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn M (đã chết) và bà Trương Thị T; vợ Lưu Thị Xuân H và 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/8/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

3- Trần Văn T, sinh năm 1982. Tại: Thái B. Nơi đăng ký thường trú: ấp 3, xã Phước T, huyện Long T, tỉnh Đồng N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn) 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Trương Thị T; vợ Nguyễn Thị Kim C và 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/8/2020 đến 06/9/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại:

1) Ông Võ Văn Đ, sinh năm: 1942.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Tập P, xã Long P, huyện Long T, tỉnh Đồng N.
(Vắng mặt)

2) Ông Phạm Văn N, sinh năm: 1950.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã Phước T, huyện Long T, tỉnh Đồng N. (Có mặt)

3) Anh Trương Minh T, sinh năm: 1993.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Tập P, xã Long P, huyện Long T, tỉnh Đồng N.
(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 00 giờ 30 phút ngày 28/8/2020, Võ Văn T rủ Đinh Văn T đến nhà ông Võ Văn Đ ở ấp Tập P, xã Long P, huyện Long T, tỉnh Đồng N để trộm cắp cây mai, T không đồng ý. Đến 01 giờ 30 phút cùng ngày, T mang cây xẻng (mượn của T) và 01 cửa sắt cầm tay đến nhà ông Đ đào trộm được 01 cây mai có hoành thân 60cm, đường kính gốc 20cm, cao 1,4m rồi đem về nhà cất giấu. Xong, T đến nói cho T biết việc T đào trộm được cây mai, T nói chở cây mai đến nhà của Trần Văn T để nhờ T tiêu thụ, T đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển

số), xe do T mượn của người bạn tên T (không rõ nhân thân lại lịch) để chở cây mai, còn T điều khiển xe mô tô hiệu wave, biển số 67N66233 của T chạy phía sau cùng đến nhà T. Đến nơi, Thủ gọi T ra và nói cho T biết cây mai do T trộm cắp và nhờ T tìm người bán giá 2.500.000 đồng, T đồng ý và kêu T, T mang cây mai để vào sân nhà của T để T tìm người tiêu thụ. Đến 17 giờ cùng ngày thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận định giá số 67/KL-HĐĐGTS ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 cây mai hoành thân 60cm, đường kính gốc 20cm, cao 1,4m trị giá 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

Quá trình điều tra, Võ Văn T và Đinh Văn T còn khai nhận:

Trước đó, lúc 02 giờ ngày 23/8/2020, T chuẩn bị 01 cây xeng rồi điều khiển xe mô tô biển số 68S1-343.65 của T, chở T đến nhà anh Trương Minh T ở ấp Tập P, xã Long P, huyện Long T trộm cắp 01 cây mai có hoành thân khoảng 40cm, chiều cao khoảng 1,7m. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 60M3-8678 cùng với tên “Cò L” (không rõ nhân thân, lại lịch) chở cây mai đến ấp Đất M, xã Long P, huyện Long T bán cho một người (không rõ họ tên) được 1.500.000 đồng, T chia cho Cò L, T và T mỗi người 500.000 đồng tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá số 99/ KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 cây mai hoành thân 40cm, cao 1,7m trị giá 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

Lúc 01 giờ 30 phút ngày 18/7/2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 60N7-9349 đến nhà của ông Phạm Văn N ở ấp 3, xã Phước T, huyện Long T, tỉnh Đồng N trộm cắp 04 con gà (03 con gà trống và 01 con gà mái) tổng trọng lượng 7,5 kg trên đường mang đi tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận định giá số 98/KL-HĐĐGTS ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 04 con gà ta (03 con gà trống, 01 con gà mái) tổng trọng lượng 7,5kg trị giá 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKSLT ngày 22 tháng 12 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2, điều 173 Bộ luật hình sự; Đinh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Trần Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Võ Văn T, Đinh Văn T, Trần Văn T về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như Cáo trạng đã nêu đồng thời đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T mức án từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tổng hợp hình phạt từ 18 (mười tám) đến 22 (hai mươi hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T mức án từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Văn Đ và ông Phạm Văn N không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Bị hại anh Trương Minh T yêu cầu các bị cáo T và T phải bồi thường giá trị cây mai số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Tại phiên tòa 02 bị cáo T và T đồng ý. Đề nghị buộc Võ Văn T, Đinh Văn T phải bồi thường cho anh Trương Minh T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Xử lý vật chứng: 01 xẻng bằng kim loại dài 90cm, lưỡi xẻng dài 25cm, bị cáo Tài sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo bị cáo Võ Văn T, Đinh Văn T và Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến gì khác.

Phần trình bày của bị hại ông Phạm Văn N: Tối ngày 18/7/2020, ông bị mất trộm 04 con gà (03 con gà trống và 01 con gà mái). Sau đó Công an xã Long Phước mời ông đến làm việc, ông xác định đúng là 04 con gà của ông bị mất và ông đã nhận lại số gà nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T khai nhận ngày 28/8/2020 bị cáo đã trộm cắp 01 cây mai của ông Võ Văn Đ; ngày 23/8/2020, bị cáo cùng T trộm cắp 01 cây mai của anh Trương Minh T; ngày 18/7/2020, bị cáo trộm cắp 04 con gà của ông Phạm Văn N. Tổng giá trị tài sản là 29.750.000 đồng; bị cáo Đinh Văn T khai nhận ngày 23/8/2020 bị cáo cùng T trộm cắp 01 cây mai của anh Trương Minh T, tài sản

trị giá 11.000.000 đồng và 01 lần tham gia cùng T mang cây mai do T trộm cắp đến nhờ T tìm nơi tiêu thụ; bị cáo Trần Văn T khai nhận khoảng 05 giờ ngày 28/8/2020, T và T mang cây mai đến nhà bị cáo và nói rõ cho bị cáo biết tài sản do T trộm cắp và nhờ bị cáo tìm nơi tiêu thụ với giá tiền 2.500.000 đồng, bị cáo đồng ý và kêu T, T mang cây mai vào sân nhà bị cáo cất giấu để bị cáo tìm nơi tiêu thụ, nhưng chưa tiêu thụ được thì bị phát hiện.

Lời khai nhận của các bị cáo trùng khớp lời khai của các bị hại cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do, bị cáo có 02 tiền án, lần phạm tội này được xem là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn T là nghiêm trọng; các bị cáo Đinh Văn T, Trần Văn T tuy ít nghiêm trọng nhưng đều gây nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử, tạo điều kiện khuyến khích cho những người khác đi vào con đường phạm tội.

Xuất phát từ động cơ tư lợi, các bị cáo T và T đã chuyển dịch một cách trái pháp luật tài sản của người khác thành của mình. Trong vụ án, các bị cáo thực hiện trộm cắp vai trò đồng phạm giản đơn và cùng thực hiện trót lọt tội phạm. Bị cáo T biết rõ tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn hứa hẹn tìm nơi tiêu thụ tài sản, việc chưa tiêu thụ được tài sản là ngoài ý thức mong muốn của các bị cáo. Vì vậy, mức án các bị cáo nhận lãnh phải thật nghiêm, tương xứng vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Võ Văn T phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Võ Văn T, Đinh Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn T mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phần trình bày và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với lời khai của các bị cáo T, T, T đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại hồ sơ và lời khai của các bị hại.

Đối với lời khai bị hại ông Phạm Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại hồ sơ, ông không có ý kiến gì khác.

Trong vụ án còn có tên Cò L, có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hiện chưa xác định được nhân thân, lại lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[3] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng Hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[4] Biện pháp tư pháp:

Trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại ông Võ Văn Đ và ông Phạm Văn N đã được thu hồi hoàn trả lại cho các bị hại. Ông Đ, ông N không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị hại Trương Minh T yêu cầu các bị cáo T và T phải bồi thường giá trị cây mai số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo T và T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T. Buộc các bị cáo Võ Văn T và Đinh Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trương Minh T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, mỗi bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Xử lý vật chứng:

- 01 xẻng bằng kim loại dài 90cm, lưỡi xẻng dài 25cm do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2020)

- 01 cửa sắt cầm tay sau khi phạm tội, bị cáo T đã bỏ thất lạc không truy tìm được để xử lý.

- Đối với xe mô tô không rõ biển số do bị cáo T sử dụng chở cây mai của ông Võ Văn Đ đi tiêu thụ, T khai chiếc xe trên do bị cáo mượn của một người bạn tên T (không rõ lại lịch, địa chỉ) bị cáo cũng đã trả lại xe cho chị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với xe mô tô màu đỏ, biển số 67N6-6233 do Nguyễn Thị H (vợ của bị cáo T) mua lại của một người đàn ông (không rõ nhân thân lại lịch, không có giấy tờ) giá 3.000.000 đồng. Qua xác minh, xác định chiếc xe trên do anh Huỳnh Văn T ngụ tại ấp Trung H, xã Đào Hữu C, huyện Châu P, tỉnh An G là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long thành đã ra quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú, tỉnh An Giang để xác minh làm rõ nguồn gốc chiếc xe trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với xe mô tô màu trắng, biển số 68S1-343.65, Tài khai mua lại của một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 500.000 đồng. Qua xác minh, xác định chiếc xe trên do anh Trương Quốc D ngụ tại xã Thạnh Đông A, huyện Tân H, tỉnh Kiên G là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long thành đã có quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang để xác minh nguồn gốc chiếc xe trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với xe mô tô biển số 60M3-8678 do T mua của Nguyễn Văn V 3.200.000 đồng, V khai xe trên mua lại của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua xác minh, xác định chiếc xe trên do Nguyễn Văn H ngụ tại ấp 5, Tam A, huyện Long T, tỉnh Đồng N là chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã tiến hành xác minh tại xã Tam A xác định Nguyễn Văn H không có đăng ký thường trú và không sinh sống tại địa phương. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với xe mô tô màu xanh, biển số 67N7-9349 T khai mua của một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) giá 500.000 đồng. Qua xác minh, xác định chiếc xe trên do Nguyễn Ngọc A ngụ tại Long Khánh 1, phường Tam P, Thành phố Biên H, tỉnh Đồng N là chủ sở hữu nhưng chưa tìm được Nguyễn Ngọc A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Văn T, Đinh Văn T, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Võ Văn T, Đinh Văn T mỗi bị cáo còn phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 269, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 28/8/2020.

Áp dụng khoản 1 điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 08 (tám) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo Đinh Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 28/8/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Phước T, huyện Long T, tỉnh Đồng N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc 02 bị cáo Võ Văn T và Đinh Văn T phải bồi thường cho anh Trương Minh T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 xẻng bằng kim loại dài 90cm, lưỡi dài 25cm do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2020)

2- Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Văn T, Đinh Văn T và Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Võ Văn T, Đinh Văn T mỗi bị cáo còn phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3- Quyền kháng cáo: Các bị cáo Võ Văn T, Đinh Văn T, Trần Văn T, bị hại ông Phạm Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKS ND cùng cấp;
- VKS ND cấp trên;
- CQĐT cùng cấp;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh

Hành vi trộm cắp của Võ Văn Tài:

Vụ 1- Lúc 00 giờ 30 phút ngày 28/8/2020 Võ Văn Tài đào trộm 01 cây mai có hoành thân 60cm, đường kính gốc 20cm, cao 1,4m của ông Võ Văn Đê ở ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Tại Kết luận định giá số 67 ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 cây mai hoành thân 60cm, đường kính gốc 20cm, cao 1,4m có trị giá **18.000.000 (mười tám triệu) đồng**.

Vụ 2- Trước đó, Lúc 02 giờ ngày 23/8/2020 Thủ và Tài đến nhà ông Trương Minh Trí ở ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai trộm cắp 01 cây mai có hoành thân khoảng 40cm, chiều cao khoảng 1,7m.

Sau đó Thủ điều khiển xe mô tô biển số 60M3-8678 cùng với người đàn ông tên “Cò Lừa” (không rõ nhân thân, lại lịch) mang cây mai đến ấp Đất Mới, xã Long Phước, huyện Long Thành bán cho một người (không rõ họ tên) được 1.500.000 đồng, Thủ chia cho Cò Lừa, Tài và Thủ mỗi người 500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 99 ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 cây mai hoành thân 40cm, cao 1,7m, có trị giá **11.000.000 (mười một triệu) đồng**.

Vụ 3- Lúc 01 giờ 30 phút ngày 18/7/2020, Tài điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 60N7-9349 đến nhà của ông Phạm Văn Năm ở ấp 3, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai trộm cắp 04 con gà (03 con gà trống và 01 con gà mái) tổng trọng lượng 7,5 kg. Trên đường mang tài sản đi tiêu thụ thì bị lực lượng công an xã Long Phước phát hiện.

Tại Kết luận định giá số 98 ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: “04 con gà ta; 03 con gà trống; 01 con gà mái, tổng trọng lượng 7,5kg có trị giá **750.000 đồng**.”

Tổng giá trị 03 lần trộm cắp là 29.750.000 đồng
(18.000.000 + 11.000.000 + 750.000)

Hành vi trộm cắp của Đinh Văn Thủ (01 lần)

- Lúc 02 giờ ngày 23/8/2020 Thủ và Tài đến nhà ông Trương Minh Trí ở ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai trộm cắp 01 cây mai có hoành thân khoảng 40cm, chiều cao khoảng 1,7m.

Sau đó Thủ điều khiển xe mô tô biển số 60M3-8678 cùng với người đàn ông tên “Cò Lừa” (không rõ nhân thân, lại lịch) mang cây mai đến ấp Đất Mới, xã Long Phước, huyện Long Thành bán cho một người (không rõ họ tên) được 1.500.000 đồng, Thủ chia cho Cò Lừa, Tài và Thủ mỗi người 500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 99 ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 cây mai hoành thân 40cm, cao 1,7m, có trị giá **11.000.000 (mười một triệu) đồng**.

01 lần tham gia tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

- 01 cây mai có hoành thân 60cm, đường kính gốc 20cm, cao 1,4m do Tài trộm cắp của ông Võ Văn Đê ngày 28/8/2020 ở ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Chưa tiêu thụ thì bị phát hiện

Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Trần Văn Tú :

- Trần Văn Tú 01 lần nhận tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có do Tài và Thủ mang 01 cây mai có hoành thân 60cm, đường kính gốc 20cm, cao 1,4m do Tài trộm cắp của ông Võ Văn Đê ở ấp Tập Phước, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Chưa tiêu thụ thì bị phát hiện